TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-PT
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Ông Nguyễn Hữu Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 7, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Trần Thị Đ; có chồng là Đỗ Ngọc H2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 17/11/2023 đến ngày 30/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2023, Đỗ Ngọc H2 (là chồng của Phạm Thị H) có hẹn Nguyễn Quỳnh T đi từ thành phố YB, tỉnh Yên Bái đến thị xã SP, tỉnh Lào Cai chơi. Tại đây, Đỗ Ngọc H2 và Nguyễn Quỳnh T có phát sinh quan hệ tình dục với nhau. Trong quá trình đi chơi, H2 sử dụng điện thoại chụp ảnh T trong phòng nghỉ của khách sạn và quay video T đi chơi quán "bar" và H2 được T kể cho biết việc Phạm Thị H có quan hệ tình cảm với người khác.

Ngày 17/10/2023, tại nhà ở của Đỗ Ngọc H2 (địa chỉ: Số nhà 430, đường KĐ, tổ 8, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), giữa Đỗ Ngọc H2 và Phạm Thị H đã xảy ra mâu thuẫn. Quá trình cãi nhau, H2 thừa nhận đã có quan hệ tình dục với T. H đã kiểm tra điện thoại của H2 và chuyển toàn bộ những hình ảnh video liên quan đến T ở phòng nghỉ của khách sạn, video T đi chơi quán "bar" từ điện thoại của H2 sang điện thoại của H. Sau đó H nhắn tin cho T, yêu cầu T đến gặp H để giải quyết sự việc trên.

Đến khoảng 17 giờ ngày 17/10/2023, Nguyễn Quỳnh T đi một mình đến nhà ở của Đỗ Ngọc H2. Tại phòng khách, T cùng Phạm Thị H, Đỗ Ngọc H2 và bà Trần Thị Đ (là mẹ đẻ của H) nói chuyện, giải quyết sự việc xảy ra giữa T và H2. Sau khi cả H2, T đều thừa nhận có quan hệ tình dục với nhau vào ngày 16/10/2023, Phạm Thị H đã chửi, nắm cổ áo, túm tóc, giơ dép lên dọa đánh T. H yêu cầu T phải quỳ xuống xin lỗi H. Do sợ hãi nên T đã làm theo lời H. Lúc này, H nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản của T nên nói "Giờ không cãi chửi nhau nhiều nữa, mày đưa cho tao 100.000.000 đồng thì tao ngậm mồm, nếu không tao đăng lên Facebook và cho gia đình nhà chồng mày biết". Do lo sợ việc quan hệ tình dục với H2 bị công khai, ảnh hưởng đến gia đình nên T đã chấp nhận yêu cầu trên của H. Do T không có đủ số tiền trên nên đã thỏa thuận với H sau 01 tháng sẽ đưa đủ tiền.

Khoảng 08 giờ ngày 17/11/2023, Phạm Thị H nhắn tin cho Nguyễn Quỳnh T với nội dung giục T đưa H số tiền 100.000.000 đồng, như yêu cầu của H vào ngày 17/10/2023. T chưa chuẩn bị đủ tiền nên H đã yêu cầu T đưa trước số tiền đang có, khoản tiền còn thiếu thì T phải viết giấy vay nợ thay thế. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T hẹn gặp H tại quán Coffee B (thuộc tổ 15, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái) để giao tiền và viết giấy vay nợ cho H. Trên đường đi, T đến Công an thành phố YB trình báo, sau đó đến đến quán Coffee B, gặp và giao tiền cho H, trong khi H đang kiểm đếm số tiền T đưa, T đang viết giấy vay nợ thì bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 100 (một trăm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị về bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Thị H 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến ngày 30/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2024, bị cáo Phạm Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H làm trong hạn luật định là hợp lệ.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

* Bị cáo Phạm Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Do ghen tuông Nguyễn Quỳnh T có quan hệ tình dục với anh Đỗ Ngọc H2 (là chồng của H) nên H đã dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần buộc T phải đưa cho H số tiền 100.000.000đồng, nếu không đưa tiền sẽ công khai việc quan hệ tình dục giữa T với anh H2 lên facebook và thông báo cho gia đình chồng của T biết. Lo sợ bị ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bản thân và hạnh phúc gia đình, ngày 17/11/2023, tại quán Coffee B (thuộc tổ 15, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), khi T đang giao số tiền 50.000.000 đồng và viết giấy vay nợ H số tiền 50.000.000 đồng thì bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thị H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, quyền nhân thân của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp xác nhận về tin báo tố giác tội phạm, thể hiện bản thân đã lập công chuộc tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại Nguyễn Quỳnh T cũng có lỗi, có quan hệ tình dục với anh Đỗ Ngọc H2 chồng của bị cáo. Dẫn đến bị cáo bức xúc, nhất thời phạm tội, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bản thân bị cáo phải nuôi con còn nhỏ, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm một phần hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/6/2024).

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố YB;
- Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố YB, tỉnh Yên Bái (3);
- THADS thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân